

Vườn ươm đạt tiêu chuẩn GlobalGAP của nhà nông sản xuất giỏi

Vườn ươm Vương Phú (xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai) được cấp chứng nhận vườn ươm sạch bệnh theo tiêu chuẩn GlobalGAP của nông dân **Wương Văn Phú** là một địa chỉ cung cấp cây giống uy tín, với số lượng lớn, đặc biệt là giống sầu riêng chất lượng. Không chỉ thành công với nghề ươm giống, ông Phú còn là một trong những nông dân sản xuất kinh doanh giỏi của địa phương.

Xuất thân là một nông dân nghèo, ông luôn suy nghĩ, trăn trở tìm cách làm ăn mới để thoát nghèo. Qua nghiên cứu tìm hiểu, ông cùng gia đình quyết định trồng các loại cây ăn trái có giá trị kinh tế cao như sầu riêng, mít tố nữ, măng cụt trên 4 ha vườn nhà.

Để có cây giống tốt, ông cất công tìm nhặt hạt sầu riêng từ các điểm bán trái cây trong vùng đem về ươm giống. Kết quả ông đã chọn lọc được một giống sầu riêng cho quả sai, to, thịt thơm vàng và ngon. Đến nay, ông đã trồng được 300 cây sầu riêng thay thế những giống cũ kém hiệu quả, trong đó có 160 cây đang thu trái, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho gia đình. Niềm vui được nhân lên khi cây sầu riêng do ông chọn lọc đạt giải 3 trong cuộc thi lựa chọn sầu riêng giống tốt do Viện Nghiên cứu cây ăn quả miền Nam tổ chức.

Ông đã tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm từ các kỹ sư của Trung tâm Nông nghiệp huyện Đạ Huoai và Viện Nghiên cứu cây ăn quả miền Nam để nâng cao kỹ thuật ươm giống của mình. Với sự ham học hỏi, đầu tư và chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, vườn ươm của ông đã sản xuất các giống sầu riêng, măng cụt, mít,... đạt chất lượng, ít sâu bệnh, sinh trưởng nhanh, cung ứng cho nông dân trong và ngoài tỉnh (Đắc Nông, Bình Phước,...).



Theo Báo Lâm Đồng

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn



THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 12/2012

Một số lưu ý khi chăm sóc cà phê mùa khô năm 2013

Năm 2012, lượng mưa giảm 20-30% so với tổng lượng mưa bình quân hàng năm trên toàn tỉnh Lâm Đồng, dự báo một mùa khô khắc nghiệt cho các loại cây trồng, đáng lưu ý là vùng trồng cà phê của tỉnh.

Khi chăm sóc cà phê vào mùa khô, bà con cần lưu ý các biện pháp sau:

- Tưới nước tiết kiệm; Trong giai đoạn nở hoa, tuyệt đối không tưới nước để giúp hoa thụ phấn tốt.
- Thường xuyên quan sát nách lá để phát hiện rệp sáp, trứng rệp kịp thời. Trước khi phun thuốc phòng trừ, cần tưới nước với áp lực lớn để loại bỏ những cánh hoa khô ở nách lá làm cản trở thuốc tiếp xúc với rệp.
- Bón phân cân đối, hợp lý dựa vào số quả trên cây (ước tính năng suất) để nâng cao hiệu quả và giảm chi phí phân bón. Chú ý bổ sung phân bón lá để giảm lượng quả rụng sinh lý (thường xảy ra vào tháng 6-7 hàng năm).



Vào đầu mùa khô (tháng 11/2012), một số cơn mưa bất thường xảy ra làm nhiều vườn cà phê nở hoa nhưng không đậu quả do khô hạn kéo dài, dự kiến năng suất cà phê năm 2013 sẽ giảm. Do cây sẽ tập trung chất dinh dưỡng để nuôi cành, lá nên cần tạo hình thông thoáng khi cắt tia để tán phát triển cân đối, tạo điều kiện cho cây quang hợp tốt.

Nguồn: Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

Sản xuất cà rốt theo quy trình phòng trừ tổng hợp tại Đà Lạt



Theo kết quả điều tra của Chi cục BVTV tại các vùng sản xuất cà rốt ở Đà Lạt, khoảng 40% sản lượng củ bị biến dạng khi thu hoạch.

Qua phân tích đất trồng và mẫu củ biến dạng cho thấy đều có tuyến trùng ký sinh (chủ yếu là *Pratylenchus*, *Meloidogyne* spp,...), nấm (*Pythium* spp). Chi cục BVTV xác định công đoạn làm vệ sinh đất trước khi trồng cà rốt vụ mới thường không đảm bảo sạch mầm bệnh cũ, tạo môi trường cho tuyến trùng lây lan.

Sau nhiều năm nghiên cứu và thử nghiệm, Chi cục BVTV đã hoàn thiện quy trình phòng trừ tổng hợp hiện tượng biến dạng củ cà rốt (từ khâu xử lý hạt giống, làm đất, gieo trồng, bón phân,...) và xây dựng các mô hình trình diễn (quy mô 1.000 m²/mô hình) tại thành phố Đà

Lạt. Qua các mô hình trình diễn cho thấy sản lượng cà rốt đạt tiêu chuẩn trồng trên đất đỏ bazan (xã Xuân Thọ) là 4,56 tấn, trên đất pha cát (phường 11) là 3,65 tấn và đất thịt nhẹ (phường 8) là 4,5 tấn, lần lượt cao hơn là 0,92 tấn; 0,71 tấn và 0,58 tấn so với đối chứng; tỷ lệ củ biến dạng thấp hơn đối chứng (lần lượt là 20%, 25% và 10%).

Chi cục BVTV đã tổ chức 5 lớp tập huấn kỹ thuật nhằm chuyển giao rộng rãi quy trình phòng trừ tổng hợp hiện tượng biến dạng củ cà rốt cho gần 500 nông dân trên địa bàn.

Việc nâng cao hiệu quả phòng trừ hiện tượng biến dạng củ cà rốt không chỉ giúp mở rộng diện tích gieo trồng mà còn góp phần nâng cao năng suất, phẩm chất cà rốt cho vùng nông nghiệp Đà Lạt.

ĐIỂM THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế / Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thành phố



Hiện nay, kho dữ liệu Thư viện điện tử phục vụ nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng có các tài liệu liên quan đến kỹ thuật trồng rau. Bà con có nhu cầu cung cấp thông tin, vui lòng liên hệ các điểm Thông tin KHCN phục vụ nông nghiệp, nông thôn đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố hoặc tham khảo website Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng tại địa chỉ <http://www.dalat.gov.vn/thuvien> hoặc <http://www.lamdongdost.gov.vn/thuvien>.

- + Kỹ thuật trồng rau sạch (rau an toàn)
- + Sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP)
- + Công nghệ cao sản xuất rau an toàn không dùng đất
- + Kỹ thuật trồng rau, củ, quả, rau sạch, rau an toàn không dùng đất
- + Kỹ thuật trồng rau trong nhà kính không cần đất
- + Hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và hiệu quả
- + Phim: Kỹ thuật canh tác rau an toàn
- + Phim: Canh tác an toàn đối với rau gia vị
- + Phim: Trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP
- + Phim: Sản xuất rau an toàn
- + Phim: Quy trình trồng một số loại rau an toàn
- + Phim: Nâng cao chất lượng trồng rau an toàn theo hướng VietGAP
- + Phim: Ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau, hoa an toàn chất lượng cao ở Đà Lạt
- + Phim: Cách sử dụng phân vi sinh trong sản xuất rau an toàn



Kỹ thuật vỗ béo bò thịt



1. Đối tượng vỗ béo

- **Vỗ béo bê bú sữa:** áp dụng cho các loại bê hướng sữa, bê hướng thịt và bê hướng thịt không đủ tiêu chuẩn làm giống.

Thức ăn: dùng sữa nguyên và sữa thay thế 12-16 lít/con/ngày; bổ sung thêm thức ăn thô, thức ăn tinh và củ, quả.

- **Vỗ béo bê sau cai sữa:** áp dụng cho các loại bê sau cai sữa, bê đã qua thời gian huấn luyện 30-45 ngày.

Thức ăn: cung cấp thức ăn xanh tự do theo nhu cầu, thức ăn tinh chiếm 20-35% giá trị năng lượng của khẩu phần.

- **Vỗ béo bò non:** áp dụng cho bò từ 1-1,5 tuổi.

Thức ăn: cung cấp thức ăn thô tự do theo nhu cầu, thức ăn tinh chiếm 30% giá trị năng lượng của khẩu phần.

- **Vỗ béo bò trưởng thành:** áp dụng cho các loại bò sữa, bò thịt sinh sản, bò cày kéo, bò già, bò gầy... bị loại thải để tận thu lấy thịt.

Thức ăn: thức ăn thô xanh, phụ phẩm (bã bia, bã rượu, bã đậu, bã dứa, rì mật, vỏ quả) chiếm 55-60% vật chất khô trong khẩu phần; thức ăn tinh (các loại hạt ngũ cốc, đậu, cám gạo, cám mỳ, khô dầu, thức ăn hỗn hợp...) chiếm 40-45% vật chất khô trong khẩu phần, kết hợp bổ sung khoáng và vitamin.

2. Kỹ thuật nuôi bê sinh trưởng trước vỗ béo

- **Nuôi chuẩn bị để vỗ béo bê sau cai sữa:** là phương pháp nuôi huấn luyện bê ngay sau cai sữa trong thời gian 30-45 ngày trước khi chuyển đi vỗ béo, gồm các biện pháp:

+ Cai sữa trước khi vỗ béo nhằm giảm stress cho bê trong quá trình cai sữa, vận chuyển và tân đảo tại cơ sở vỗ béo.

+ Tiêm phòng cho bê khi còn theo mẹ và tiêm phòng tăng cường trước khi xuất trại.

+ Tập cho bê quen với việc lấy thức ăn từ máng và uống nước từ vòi (để vòi chảy liên tục trong thời gian đầu cho bê quen tiếng nước chảy).

+ Cung cấp thức ăn hạt chất lượng tốt, thức ăn bổ sung đậm (dưới dạng cỏ khô). Không dùng các loại thức ăn lên men như cỏ ủ chua trong 4-7 ngày đầu vì bê chưa quen mùi; không dùng thức ăn nghiền mịn do có nhiều bụi và giảm tính ngon miệng; thức ăn bột khô dễ gây các bệnh hô hấp cho bê sau khi cai sữa.

- **Các phương thức nuôi bê trước vỗ béo:**

+ **Nuôi bê qua đông:** sử dụng thức ăn thô (cỏ khô, phụ phẩm nông nghiệp, cỏ tự nhiên,...) nhằm giảm chi phí thức ăn trong vụ đông để nuôi bê tăng trọng thấp trước khi vỗ béo bằng hình thức chăn thả trên đồng cỏ vào vụ hè. Đây là phương pháp phù hợp với bò có tầm vóc nhỏ.

+ **Nuôi bê sinh trưởng vừa phải:** sử dụng thức ăn thô và bổ sung một lượng thức ăn tinh nhất định để nuôi bê tăng trọng khoảng 0,7-1,1 kg/con/ngày. Phương pháp này phù hợp với bò có tầm vóc trung bình.

+ **Nuôi bê sinh trưởng nhanh:** giúp khai thác tiềm năng di truyền của các giống bò thịt có tốc độ sinh trưởng nhanh, tầm vóc to với tăng trọng khoảng 1,3 kg/con/ngày. Phương pháp này đòi hỏi trình độ chăm sóc và nuôi dưỡng cao do bê dễ bị rối loạn tiêu hóa.

3. Phương thức vỗ béo

Trong điều kiện chăn nuôi gia đình ở nước ta, có 2 cách vỗ béo thích hợp là:

- **Vỗ béo bằng hình thức chăn thả:** chăn thả trên đồng cỏ 8-10 giờ/ngày, đảm bảo bò ăn 20-25 kg cỏ tươi/ngày; ban đêm bổ sung thêm thức ăn tinh và muối ăn.

- **Vỗ béo bằng hình thức bán chăn thả:** áp dụng cho những nơi ít bãi chăn thả. Bò chỉ tận dụng được một phần thức ăn trên đồng cỏ, phần còn lại phải bổ sung tại chuồng (rơm, cỏ) và thức ăn tinh.

4. Thời gian vỗ béo: có thể thực hiện vỗ béo quanh năm nếu chuẩn bị đủ thức ăn. Khi vỗ béo vào mùa đông, tránh để bò bị rét, thiếu thức ăn thô xanh.

Thời gian vỗ béo khoảng 2-3 tháng, tùy vào phương thức vỗ béo, thức ăn, giống, độ tuổi, độ béo của bò trước khi vỗ béo và yêu cầu thị trường về khối lượng, chất lượng thịt (nếu thời gian quá ngắn, thịt sẽ nhiều nước).

- **Tháng thứ nhất:** vệ sinh chuồng trại; tẩy giun, sán và cho bò ăn đủ rơm, cỏ. Đối với những con gầy yếu, cho ăn thêm các loại thức ăn giàu đạm để cơ thể phục hồi, tạo đà phát triển cho những tháng tiếp theo.

- **Tháng thứ hai:** chăn thả gần, cho ăn cỏ thỏa mãn nhu cầu, tăng lượng thức ăn tinh, đảm bảo đầy đủ nước uống.

- **Tháng thứ ba:** cung cấp các loại thức ăn giàu glucit, chăn thả gần chuồng để hạn chế tiêu hao năng lượng, tăng tích mỡ.

Chú ý:

- Cần đảm bảo nước sạch cho bò uống không hạn chế, đặc biệt vào mùa khô. Thiếu nước sẽ ảnh hưởng đến quá trình trao đổi chất, dẫn đến khối lượng cơ thể giảm.

- Trường hợp có nhiều bò cần vỗ béo, cần phân nhóm (theo khối lượng, giới tính) để dễ chăm sóc.

- Yêu cầu tăng trọng của bò vỗ béo bình quân 0,5-1 kg/ngày (tùy thuộc giống và loại bò vỗ béo).

- Trong thời gian vỗ béo, cần tăng dần khẩu phần thức ăn tinh giàu năng lượng, hạn chế cho bò vận động, nhất là vào cuối giai đoạn.

Theo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Kỹ thuật trồng Súp lơ xanh



1. Làm đất: vệ sinh vườn, dọn sạch tàn dư thực vật vụ trước; rải vôi, cày xới sâu khoảng 25-30 cm. Xử lý đất bằng **Sincocin 0,56 SL**, **Agrispon 0,56 SL** để hạn chế tuyến trùng và sâu đất. Trường hợp đất bị nhiễm nấm *Plasmodiophora brassicae* W (gây sưng rễ cây họ thập tự), dùng thuốc **Nebijin 0,3 DP** xử lý trước khi trồng. Lên luống rộng 1,2 m, cao 10-15 cm.

2. Giống: chủ yếu là giống *Brassica cauliflora* Liz hoặc lơ xanh Nhật; mua giống từ các vườn ươm đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng hoặc tự gieo hạt trong vỉ xốp.

Cây giống phải khỏe mạnh, không bị sâu bệnh, không dị hình, rễ trắng, ngọn phát triển tốt; đạt các tiêu chuẩn về độ thuần (đúng giống, không lẫn tạp): 100%, số ngày gieo ươm: 25-30 ngày, chiều cao cây: 10-12 cm, đường kính thân: 1,5-2 mm; số lá thật: 4-6.

3. Phân bón: lượng bón cho 1 ha/vụ gồm phân chuồng hoai mục 30-40 m³; phân lân vi sinh 300 kg; vôi bột 1.000-1.200 kg và phân N-P-K 150 kg-150 kg-300 kg (đây là lượng nguyên chất, có thể dùng phân đơn chất hoặc phức hợp cân đối theo lượng trên).

Bón lót: bón vôi trước khi trồng 10-15 ngày. Khi làm đất lần cuối, rải toàn bộ phân chuồng, phân lân vi sinh; sau đó lên luống, rạch hàng và bón 75 kg P₂O₅ vào rãnh, đảo trộn đều và tưới cho tan phân trước khi trồng một ngày.

Bón thúc:

Lần 1: sau trồng 7-10 ngày, bón 30 kg N, 75 kg K₂O, trộn đều rải cách gốc 10-15 cm, xăm xới, vun gốc nhẹ, làm cỏ.

Lần 2: sau trồng 20-25 ngày, bón 90 kg N, 75 kg P₂O₅, 200 kg K₂O, trộn đều rải cách gốc 20 cm, kết hợp làm cỏ, vun gốc nhẹ.

Lần 3: sau trồng 35-40 ngày, bón hết 30 kg N và 25 kg K₂O còn lại, rải phân đều giữa hai hàng cây, tưới đẫm.

Trong quá trình chăm sóc, có thể phun thêm các loại phân bón lá vi lượng chứa các thành phần Mg, Mn, Fe, Mo, Cu,... chuyên dùng cho cây rau theo liều lượng khuyến cáo của nhà sản xuất.

4. Trồng và chăm sóc: trồng vào buổi chiều mát. Luống nên chia thành 3 hàng; trồng cây theo khoảng cách 30x35 cm, mật độ 50.000-52.000 cây/ha; tưới và duy trì đủ ẩm sau khi trồng để cây bén rễ tốt.

Sử dụng nước giếng khoan, nước máy hoặc nước suối đầu nguồn để tưới (không sử dụng nước ao tù, nước thải trong chăn nuôi hoặc nguồn nước nhiễm các loại vi sinh vật, nhiễm chất độc hóa học).

5. Phòng trừ sâu bệnh

Biện pháp nông học: vệ sinh đồng ruộng, thu gom tàn dư thực vật vụ trước; cày lật đất để diệt trứng, nhộng, sâu non; luân canh với cây trồng khác họ; tưới nước bằng phương pháp phun mưa. Nếu trồng ngoài trời, dùng lưới ruồi cao 1 m quay quanh vườn để hạn chế sâu bay nhiễm từ vườn khác. Bảo vệ các loài thiên địch như nuôi thả ong ký sinh *Diadegma semiclausum*, ong *Cotesia Plutella*, nấm ký sinh,...

Biện pháp hóa học: trường hợp cây bị sâu bệnh nặng, dùng thuốc hóa học (thuộc danh mục thuốc bảo vệ thực vật sử dụng cho cây rau, hoa và dâu tây tại Lâm Đồng) phun phòng trừ theo nguyên tắc 4 đúng vào sáng sớm hoặc chiều mát; chú ý đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

+ Phòng trừ các loại sâu:

Sâu tơ: là đối tượng gây hại nguy hiểm, phát sinh quanh năm (nhất là từ tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau). Sâu nhanh quen thuốc nên phải áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp: kiểm tra đồng ruộng và áp dụng các biện pháp nông học trên; chỉ phun thuốc khi mật độ sâu non giai đoạn 2-3 tuần sau trồng là 2 con/cây, giai đoạn 4-7 tuần sau trồng từ 3 con/cây trở lên; không phun thuốc đặc hiệu khi sâu chưa xuất hiện ở các ngưỡng trên.

Dùng luân phiên các loại thuốc hóa học có hoạt chất *Abamectin*, *Azadirachtin*, *Bacillus thuringiensis*, *Diafenthiuron* (min 97%), *Spinosad* (min 96,4%) để hạn chế tính kháng thuốc của sâu như: **Abamectin 1,8 EC**; **Pegasus 500 SC**; **Akasa 25 SC**; **Success 25 EC**; **Xentari 35 WDG**; **Biocin 16 WP 8000 SC**; **Delfin WG (32 BIU)**; **Vi - BT 32000 WP**; **Bamectin 1,8 EC**; **Vinup 40 EC**; **A-Zannong 0,6 EC, 0,9 EC**; **Bimectin 0,5 EC**...

Sâu khoang, sâu đất: ngoài áp dụng các biện pháp phòng trừ như sâu tơ, có thể dùng **Chlorfluazuron 500 SC**; **Matrine 0,36 AS**.

Sâu xanh: áp dụng các biện pháp phòng trừ như sâu tơ. Khi mật độ sâu nhiều, có thể dùng một số thuốc phòng trừ như: **Bamectin 1,8 EC**; **Vinup 40 EC**; **A-Zannong 0,6 EC, 0,9 EC**; **Bimectin 0,5 EC**...

+ Phòng trừ bệnh cây:

Bệnh thối hạch, cháy lá: dùng các thuốc gốc đồng như **Champion 77 WP**; **Kocide 61,4 DF**; **Validacin 5 SP**...

Bệnh thối thân, lở cổ rễ: dùng **Fulhumaxin 5,65 SC**; **Starone 20 WP**; **Kasugacin 2 SL**...

Nguồn: Website Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng